

## **BÁO CÁO**

### **Tình hình thực hiện chương trình xây dựng Nông thôn mới trên địa bàn xã(đến tháng 10/2019)**

#### **I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC TIÊU CHÍ**

Quá trình triển khai thực hiện Chương trình xây dựng Nông thôn mới trên địa bàn xã, đến nay, qua rà soát, đã có 17/19 tiêu chí đã đạt theo Bộ tiêu chí Quốc gia chương trình xây dựng Nông thôn mới theo Quyết định 1980/QĐ- TTg của Thủ tướng Chính phủ. Còn 02 tiêu chí chưa đạt, đó là: Giao thông, Trường học.

#### **1. CÁC TIÊU CHÍ ĐÃ ĐẠT: 17/19 tiêu chí**

##### **1.1. Tiêu chí số 1. Quy hoạch**

- Đã hoàn thành việc quy hoạch, điều chỉnh bổ sung quy hoạch và UBND huyện đã phê duyệt đề án điều chỉnh, bổ sung quy hoạch xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 ; Tổ chức công bố, niêm yết quy hoạch và Quy chế quản lý quy hoạch công khai tại khu vực Trung tâm xã, Nhà văn hóa các thôn để nhân dân biết, thực hiện.

##### **1.2. Tiêu chí số 3. Thủy lợi**

Diện tích tưới, tiêu chủ động hơn 90%. Đã tranh thủ được sự quan tâm hỗ trợ của cấp trên để đầu tư xây dựng mới, nâng cấp các tuyến đê xung yếu, các tuyến đê bao, kênh mương kết hợp làm đường giao thông, cống nội đồng đã tạo thuận lợi cho nhân dân và xe cơ giới đi lại để sản xuất,... góp phần đưa diện tích đất nông nghiệp được tưới, tiêu nước chủ động. Đồng thời đảm bảo đủ điều kiện đáp ứng yêu cầu dân sinh và theo quy định về phòng chống thiên tai tại chỗ.

##### **1.3. Tiêu chí số 4. Điện**

Hệ thống lưới điện trên địa bàn xã được đầu tư nâng cấp, sửa chữa đảm bảo an toàn kỹ thuật của ngành điện nhằm đáp ứng nhu cầu sản xuất, sinh hoạt ở nông thôn. Tỷ lệ hộ sử dụng điện thường xuyên an toàn đạt 98%.

##### **1.4. Tiêu chí số 6. Cơ sở vật chất văn hóa**

-Hiện đã có Nhà văn hóa xã với diện tích 5.000m<sup>2</sup>, đủ chỗ cho 300 chỗ ngồi cùng với diện tích sân bãi tương đối rộng. Đã đầu tư mua sắm bàn ghế, trang thiết bị bên trong đảm bảo phục vụ hội họp; đồng thời kêu gọi xã hội hóa đầu tư các thiết bị tập luyện TDTT phục vụ nhu cầu sinh hoạt trên địa bàn.

-Tại các thôn, đã có 6/7 thôn có nhà văn hóa cùng với diện tích khuôn viên khu thể thao thôn đảm bảo diện tích 2.500m<sup>2</sup>. Riêng thôn Đông Hồ hiện chưa có nhà văn hóa(do sáp nhập thôn Đông Hồ, Đông Cao). UBND xã đã thống nhất bố trí quỹ đất khu vực HTX Thống Nhất, Phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình Nhà văn hóa thôn Đông Hồ với kinh phí hơn 550 triệu đồng, UBND huyện bố trí kinh phí 30 triệu đồng hỗ trợ; đồng thời bố trí từ nguồn kinh phí tiền đất năm 2020 để hoàn thành việc xây dựng Nhà văn hóa thôn theo quy định.

### **1.5.Tiêu chí 7.Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn**

Chợ Nụ Quảng Thái được xây dựng đảm bảo khang trang gồm đình chợ chính và khu bán hàng tự sản tự tiêu cùng với hệ thống xử lý chất thải được đầu tư xây dựng. Tổng số 180 tiểu thương kinh doanh, buôn bán tại chợ; đã lắp đầy 64 lô và 04 ki ốt trong đình chính.

### **1.6.Tiêu chí 8. Thông tin và Truyền thông**

-Trên địa bàn hiện có 01 điểm Bưu điện văn hóa xã, lắp đặt hệ thống máy tính kết nối mạng internet phục vụ miễn phí. Đài truyền thanh xã được kết nối đến tận các thôn với tổng số 26 cụm thu 38 loa, 01máy phát sóng 1600W, 01máy phát sóng 3000W đảm bảo phục vụ thông tin tuyên truyền.

-Xã có máy vi tính phục vụ công tác của cán bộ, công chức. Đã thực hiện tốt việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành, sử dụng các phần mềm ứng dụng:Trang thông tin điều hành tác nghiệp, quản lý văn bản và điều hành, theo dõi ý kiến chỉ đạo, xử lý dịch vụ công tập trung, giấy mời qua mạng. Trang TTĐT xã hoạt động hiệu quả, xếp thứ 2/152 hệ thống trang TTĐT xã, phường, thị trấn của tỉnh. Kết quả chấm điểm chính quyền điện tử cấp huyện, xã Quảng Thái xếp thứ 2/11 xã, thị trấn(sau Quảng Thọ), tăng 01 bậc so với năm 2018(Thứ 3/11 xã)

### **1.7.Tiêu chí 9. Về nhà ở dân cư**

-Xã hiện nay không còn nhà tạm, dột nát.

-Hầu hết nhà ở trên địa bàn xã đều được xây dựng bán kiên cố và kiên cố, đảm bảo 3 cứng (nền cứng, mái cứng, khung cứng); số nhà đạt tiêu chuẩn theo quy định, đạt 85%.

-Hiện đang triển khai xây dựng 10 nhà chống bão (GCF) theo quyết định 48/2014/QĐ-TTg cho hộ nghèo, đồng thời đề xuất hỗ trợ xây dựng 10 nhà theo Quyết định 22/2013/QĐ- TTg cho đối tượng chính sách, có công, góp phần đảm bảo an sinh xã hội và nhà ở an toàn cho người dân.

### **1.8.Tiêu chí số 10. Thu nhập.**

Thu nhập chủ yếu trên địa bàn của xã từ sản xuất nông nghiệp, thủy sản, kinh doanh, dịch vụ, thu từ tiền công, tiền lương và thu khác; bình quân đầu người năm 2019 của xã dự ước đạt trên **32,5 triệu đồng/người/năm**.

### **1.9.Tiêu chí số 12. Lao động có việc làm.**

Tỷ lệ người có việc làm trên dân số trong độ tuổi lao động có khả năng tham gia lao động đạt tỷ lệ 92 %.

### **1.10.Tiêu chí số 13. Tổ chức sản xuất.**

- Trên địa bàn xã có 02 Hợp tác xã SXKD DVNN hoạt động theo luật HTX năm 2012. Hiện đang chỉ đạo các Hợp tác xã đại hội tổng kết SXNN năm 2019 và chuẩn bị nội dung nhân sự cho Đại hội nhiệm kỳ 2020- 2025.

- Có mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản chủ lực đảm bảo bền vững(Liên kết tiêu thụ sản phẩm khoai lang mỡ)

### **1.11.Tiêu chí số 14. Giáo dục và đào tạo**

- Xã được công nhận phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, xóa mù chữ, phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi mức độ 3; phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 2.

- Năm học 2018 – 2019 có 90% học sinh lớp 9 công nhận tốt nghiệp THCS được tiếp tục học trung học phổ thông, đạt tỷ lệ 80%.

-Tỷ lệ lao động có việc làm qua đào tạo đạt tỷ lệ 92%.

### **1.12. Tiêu chí số 15. Y tế.**

- Tổng số dân trong toàn xã 5.689 người; trong đó, số người dân có tham gia bảo hiểm y tế bao gồm các loại là 5.689 người, tỷ lệ 100%

- Xã được UBND tỉnh công nhận đạt tiêu chí Quốc gia về y tế giai đoạn 2017- 2020.

-Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (Chiều cao theo tuổi) dưới 9,8 %

### **1.13. Tiêu chí số 16. Văn hoá.**

- Cuối năm 2019, toàn xã có 7/7 thôn được công nhận đạt chuẩn văn hóa (tỷ lệ 100%).

-Đã triển khai thực hiện cuộc vận động phong trào "*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá*" gắn với Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới; Đồng thời triển khai thực hiện Đề án xây dựng xã văn hóa Nông thôn mới giai đoạn 2016- 2020 và định hướng đến năm 2025. Triển khai thực hiện Kế hoạch xây dựng Thôn văn hóa gắn với nếp sống văn minh, tiết kiệm trong việc tang tại các thôn trên địa bàn.

### **1.14. Tiêu chí số 17. Môi trường và an toàn thực phẩm.**

-Trên địa bàn xã có 1.468/1.468 hộ dùng nước sạch, đạt tỷ lệ 98%.

-Đối với chất thải rắn, xã đã xây dựng 10 điểm tập kết xe thu gom rác; đã xây dựng hệ thống xử lý nước thải tại chợ Nịu; xây dựng các bể chứa để thu gom các vữa, bao bì thuốc bảo vệ thực vật.

-Số hộ có nhà tiêu, nhà tắm hợp vệ sinh 1.248/1.468 hộ, đạt tỷ lệ 100%.

-Hầu hết số hộ chăn nuôi đều xây dựng chuồng trại xen ghép trong khu dân cư chưa đảm bảo vệ sinh môi trường. Địa phương khuyến khích các hộ lắp đặt các hầm khí sinh học biogas, vận động nuôi theo mô hình bằng độn lót sinh học để xử lý chất thải chăn nuôi.

-Các hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm các hộ gia đình và các cơ sở đều tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm

### **1.15. Tiêu chí số 18. Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật.**

- Cơ quan UBND xã có 22 cán bộ, công chức, trình độ chuyên môn Thạc sỹ 01, Đại học 17 người, 02 đang học Đại học, trung cấp 04 người. Trình độ chính trị: Cao cấp 02 người, Trung cấp 16, sơ cấp 04. Đạt chuẩn theo quy định.

- Thực hiện Quyết định số 1171/QĐ-UBND ngày 14 tháng 5 năm 2019 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế, từ 01/7/2019, UBND xã đã tiếp nhận 01 đồng chí Công an chính quy về đảm nhiệm chức danh Công an xã; Đến ngày 10/10/2019, tiếp tục tiếp nhận 02 đồng chí Công an chính quy đảm nhiệm Công an viên thường trực tại xã, góp phần xây dựng lực lượng Công an xã từng bước chính quy, hiện đại.

-Xã có đầy đủ các tổ chức trong hệ thống chính trị cơ sở theo quy định.

-Đảng bộ xã đạt tiêu chuẩn: Năm 2018 đạt trong sạch vững mạnh;

- Các tổ chức đoàn thể chính trị- xã hội của xã hàng năm được đánh giá xếp loại vững mạnh.

- Năm 2018 xã được công nhận xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

.-Xã không có tình trạng bạo lực gia đình; mọi quyền lợi về bình đẳng giới và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong các lĩnh vực của gia đình và đời sống xã hội đều được đảm bảo; không có trường hợp tảo hôn, cưỡng ép kết hôn.

#### **1.16. Tiêu chí số 19. Quốc phòng và an ninh.**

-Cơ cấu số lượng cán bộ Ban chỉ huy Quân sự xã đảm bảo theo quy định của pháp luật, Chỉ huy trưởng là thành viên UBND xã; trình độ chuyên môn của Chỉ huy trưởng được đào tạo Trung cấp(hiện đang đào tạo Đại học), 02 Chỉ huy phó được đào tạo Đại học Hành chính, Cao đẳng Quân sự địa phương; hàng năm Chỉ huy trưởng, chỉ huy phó được tham gia tập huấn, bồi dưỡng về chính trị, quân sự, pháp luật và nghiệp vụ chuyên môn do các cấp tổ chức.

Hàng năm xã luôn hoàn thành các chỉ tiêu về quốc phòng; công tác tuyển quân đều hoàn thành 100% chỉ tiêu giao; làm tốt công tác đăng ký, quản lý công dân trong độ tuổi; công tác giáo dục chính trị, huấn luyện quân sự cho lực lượng DQTV đảm bảo theo quy định.

Hàng năm Đảng ủy đều có Nghị quyết, UBND có kế hoạch về công tác đảm bảo an ninh, trật tự trên địa bàn xã. Tình hình an ninh chính trị trật tự an toàn xã hội đều đảm bảo; không có khiếu kiện đông người kéo dài, không để xảy ra trọng án; tệ nạn xã hội (ma túy, trộm cắp, cờ bạc, nghiện hút); không có tụ điểm phức tạp về trật tự xã hội và không có người mắc tệ nạn xã hội trên địa bàn. Năm 2018, toàn xã và 7/7 thôn được công nhận tiêu chuẩn an toàn về an ninh trật tự. Hàng năm Công an xã đạt danh hiệu đơn vị tiên tiến. Lực lượng Công an xã được xây dựng, củng cố ngày càng trong sạch, vững mạnh theo quy định của Pháp lệnh Công an xã và hướng dẫn của ngành.

Đã triển khai vận động xã hội hóa nguồn lực trong nhân dân để lắp đặt Hệ thống Camera giám sát An ninh trong khu dân cư. Dự kiến lắp đặt 12 Camera tại khu vực trung tâm, tuyến đường trục chính xã và các điểm chính của các thôn trên địa bàn toàn xã(Kinh phí dự kiến khoảng 60 triệu đồng)

#### **1.17.Tiêu chí số 11. Hộ nghèo**

##### **a) Yêu cầu của tiêu chí:**

- Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều giai đoạn 2016-2020 đạt  $\leq 5\%$ .

##### **b) Kết quả thực hiện tiêu chí**

Đến nay, tổng số hộ nghèo trên địa bàn xã là 121 hộ(tỷ lệ 8,24%; hộ cận nghèo 122 hộ(8,3%). Trong đó, hộ nghèo thuộc đối tượng BTXH

là 88 hộ(6%). Số hộ nghèo còn lại sau khi trừ hộ nghèo thuộc BTXH là 33 hộ(2,24%). Đến nay, tiêu chí này **ĐẠT**

## **2. CÁC TIÊU CHÍ CHƯA ĐẠT: 2/19**

### **2.1. Tiêu chí số 2. Giao thông:**

#### **a) Yêu cầu của tiêu chí:**

- 100% đường xã và đường từ trung tâm xã đến đường huyện được nhựa hóa hoặc bê tông hóa đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm.

- 90% đường trục thôn, bản, ấp và đường thôn, bản, ấp ít nhất được cứng hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm.

- 100% đường ngõ, xóm sạch và không lầy lội vào mùa mưa.

- 80% đường trục chính nội đồng đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện quanh năm.

#### **b) Kết quả thực hiện tiêu chí:**

+ **Đường trục xã, liên xã:** Tổng chiều dài đường trục xã, liên xã là 9,4 km, trong đó đã cứng hoá được 9,0 km, đạt tỷ lệ 96%. Để đạt tiêu chí này cần bê tông hóa thêm 0,4km nữa (Đoạn còn lại của tuyến Trung Kiêu- Trầm Ngang- Trang trại).

+**Đường trục thôn:** Tổng chiều dài đường trục thôn của xã là 20,74 km; hiện nay, đã được cứng hóa 15,92km, đạt tỷ lệ 76,6 %. Để đạt nội dung của tiêu chí này, cần cứng hóa thêm 2,75 km đường trục thôn.

+ **Đường ngõ xóm:** Tổng chiều dài đường ngõ xóm là **27,1** km, đã cứng hoá (19,56 km) đạt 72,8%. Tuy nhiên, các trục đường ngõ, xóm sạch và không lầy lội vào mùa mưa.

+**Đường trục chính nội đồng:** Tổng chiều dài đường trục chính nội đồng là 7,35km, trong đó đã được cứng hoá 3,2km, đạt tỷ lệ 43,53%; chưa cứng hóa 4,15km( 56,47%).Như vậy, để đạt nội dung này thì cần cứng hoá thêm 0,50km đường kênh Vĩnh, còn lại các tuyến trục chính nội đồng đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện quanh năm. Tuy nhiên, đa số các đường trục chính nội đồng chỉ phục vụ cho phát triển sản xuất và đã có nền đường rộng từ 5-6m nên chỉ cần rải cấp phối và đổ đá dăm là được.

### **2.2. Tiêu chí số 5. Trường học:**

#### **a) Yêu cầu của tiêu chí:**

- Có  $\geq 80\%$  trường học các cấp: mầm non, mẫu giáo, tiểu học, trung học cơ sở có cơ sở vật chất và thiết bị dạy học đạt chuẩn quốc gia.

#### **b) Kết quả thực hiện tiêu chí:**

Trên địa bàn xã có 03 trường học(gồm Tiểu học Quảng Thái, Mầm non Quảng Thái và THCS Lê Xuân). Trường Tiểu học được công nhận đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1 năm 2015.( tỷ lệ 33,3%), theo quy định, để đạt chuẩn Nông thôn mới thì tỷ lệ trường học đạt chuẩn quốc gia phải đạt

70%(3/3 trường).

## II. CÁC GIẢI PHÁP VÀ LỘ TRÌNH ĐẠT CÁC TIÊU CHÍ

### 3.1. Tiêu chí giao thông: Đạt chuẩn vào cuối năm 2020

#### **-Đối với đường trục xã, liên xã:**

*\*Yêu cầu:* Tổng chiều dài đường trục xã, liên xã là 9,4 km, trong đó đã cứng hoá được 9,0 km, đạt tỷ lệ 96%. Để đạt tiêu chí này cần bê tông hóa thêm 0,4km nữa (Đoạn còn lại của tuyến Trung Kiều- Trầm Ngang- Trang trại).

#### **Đạt chuẩn trong năm 2020.**

#### *\*Giải pháp:*

Tuyến đường Nam Giảng - Tây Hoàng và các tuyến nhánh có chiều dài 3,8km(Trong đó có tuyến đường Trung Kiều - Trầm Ngang - Trang trại với chiều dài 1,6 km chưa được bê tông hóa) được đề xuất, ghi danh mục đầu tư từ nguồn dự án LRAMP giai đoạn 3 năm 2020.

#### **-Đối với đường trục thôn:** Đạt chuẩn trong năm 2020.

*\*Yêu cầu:* Tổng chiều dài đường trục thôn của xã là 20,74 km; hiện nay, đã được cứng hóa 15,92km, đạt tỷ lệ 76,6 %. Để đạt nội dung của tiêu chí này, cần cứng hóa thêm 2.75 km đường trục thôn.

#### *\*Giải pháp:*

Theo kế hoạch đầu tư các công trình thuộc chương trình mục tiêu quốc gia(NTM và GNBV) giai đoạn 2019-2020 với tổng chiều dài 3,25km, bao gồm:

+ Đường Tây Hoàng- Trang trại chiều dài 1,5km, được đầu tư từ nguồn chương trình MTQG XDNTM 2020, với kinh phí 2,8 tỷ đồng.

+ Đường từ nhà ông Cẩn đến nhà ông Tuấn( Trầm Ngang), dài 0,75km, kinh phí 1,5 tỷ đồng, được đầu tư từ nguồn chương trình MTQG XDNTM 2020

+ Đường Bến Miệu- Trung Làng, chiều dài 0,5km, kinh phí 1 tỷ đồng, được đầu tư từ nguồn chương trình MTQG XDNTM 2020.

+ Đường Tây Hoàng- Lai Hà, chiều dài 0,5 km, kinh phí 800 triệu đồng, được đầu tư từ nguồn chương trình MTQG GNBV 2020.

#### **- Đường ngõ xóm:**

*\*Yêu cầu:* Tổng chiều dài đường ngõ xóm là **27,1** km, đã cứng hoá (19,56 km) đạt 72,8%. Tuy nhiên, các trục đường ngõ, xóm sạch và không lầy lội vào mùa mưa.

#### *\* Giải pháp:*

+ Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức và mục tiêu chủ thể của người dân trong chương trình xây dựng Nông thôn

mới. Tích cực vận động người dân góp công, góp của, hiến đất, hiến cây và công trình, kiến trúc để xây dựng các công trình nông thôn mới.

+ Đề nghị huyện tiếp tục quan tâm hỗ trợ xi măng với số lượng nhiều hơn để các thôn triển khai tiếp nhận và xây dựng đường bê tông xóm, kiệt.

+ Địa phương có kế hoạch cân đối nguồn ngân sách thu từ đấu giá QSD đất để mua xi măng hỗ trợ các thôn triển khai xây dựng đường bê tông.

+ Đẩy mạnh công tác xã hội hóa, kêu gọi, vận động bà con quê hương trên mọi miền tổ quốc để hỗ trợ, hiến đất, đóng góp xây dựng đường bê tông xóm, kiệt đảm bảo tiêu chí.

#### **- Đối với đường trục chính nội đồng:**

*\*Yêu cầu:* Tổng chiều dài đường trục chính nội đồng là 7,35km, trong đó đã được cứng hoá 3,2km, đạt tỷ lệ 43,53%; chưa cứng hóa 4,15km( 56,47%).Như vậy, để đạt nội dung này thì cần cứng hoá thêm 0,50 km đường kênh Vĩnh, còn lại các tuyến trục chính nội đồng đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện quanh năm. Tuy nhiên, đa số các đường trục chính nội đồng chỉ phục vụ cho phát triển sản xuất và đã có nền đường rộng từ 5-6m nên chỉ cần rải cấp phối và đổ đá dăm là được.

#### *\*Giải pháp:*

+ Tuyến đường nội đồng Kênh Cộ, dài 1,0km, kinh phí 1,4 tỷ đồng, được đầu tư từ nguồn chương trình MTQG XDNTM 2020.

+ Đối với các tuyến đường nội đồng, UBND xã đã lập hồ sơ kỹ thuật trình thẩm định và phê duyệt chủ trương đầu tư từ nguồn ngân sách xã, với quy mô đổ đất cấp phối đá dăm, đảm bảo các phương tiện vận chuyển lưu thông thuận tiện. Và từ nguồn lúa nước năm 2020 đầu tư cứng 0,5km đường Kênh Vĩnh.

### **3.2.Tiêu chí số 5. Trường học: đạt chuẩn vào cuối năm 2020**

#### **3.2.1.Trường mầm non Quảng Thái:**

*\*Yêu cầu:*cần đầu tư xây dựng các phòng chức năng, phòng giáo dục nghệ thuật, khu giáo dục thể chất, nhà vệ sinh,...các hạng mục như: phòng bảo vệ, phòng hiệu trưởng, phòng y tế, cổng, tường rào bao quanh, sân đường nội bộ, san lấp mặt bằng sân sau,...

#### *\*Giải pháp:*

-Hiện đang xây dựng các phòng chức năng, phòng giáo dục nghệ thuật, khu giáo dục thể chất, nhà vệ sinh từ Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2020 (01 tỷ đồng).



- Các hạng mục còn lại như: phòng bảo vệ, cổng, tường rào bao quanh, sân đường nội bộ, san lấp mặt bằng sân sau,... xã đã lập hồ sơ trình UBND huyện phê duyệt chủ trương đầu tư và quy mô đầu tư (với tổng mức đầu tư: khoảng 2,6 tỷ đồng. Trong đó: Dự kiến ngân sách huyện hỗ trợ xã về đích NTM năm 2020: 600 triệu đồng; nguồn chống xuống cấp trường học: 400 triệu đồng; và nguồn đối ứng của xã và nguồn huy động hợp pháp khác: 1,0 tỷ đồng), đã phê duyệt Báo cáo KTKT.

Bên cạnh đó, UBND xã đề xuất UBND huyện hỗ trợ trang thiết bị dạy và học: 500 triệu đồng trong gói thiết bị hàng năm của huyện (năm 2020).

### **3.2.2.Trường THCS Lê Xuân:**

*\*Yêu cầu:*cần đầu tư xây dựng thêm 04 phòng bộ môn, cải tạo nâng cấp khối nhà hiện có thành khu hành chính quản trị và các phòng chức năng khác, đổđấtsan lấp mặt bằng, sân chơi bãi tập, nhà vệ sinh cho học sinh và giáo viên...

*\*Giải pháp:*

Đã có kế hoạch đầu tư xây dựng thêm 04 phòng học chức năng; cải tạo nâng cấp khối nhà hiện có thành khu hành chính quản trị và các phòng chức năng khác, hiện nay, vào kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2019 - 2020 (5,2 tỷ đồng). Còn lại các hạng mục như: Nhà vệ sinh, khu giáo dục thể chất, nhà để xe, sân đường nội bộ,... thì UBND huyện đã đưa vào kế hoạch đăng ký từ nguồn vốn Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2020 (2,5 tỷ đồng) và đã có Quyết định phê duyệt BCKTKT. Phần chỉnh trang hàng rào xung quanh, UBND xã đã có kế hoạch bố trí kinh phí đầu tư từ nguồn đầu QSDĐ năm 2019-2020.

Bên cạnh đó, UBND xã đề xuất UBND huyện hỗ trợ trang thiết bị dạy và học: 570 triệu đồng trong gói thiết bị hàng năm của huyện (năm 2020).

### **3.2.3.Trường tiểu học Quảng Thái:**

Đạt chuẩn Quốc gia mức độ I năm 2015.

*\*Yêu cầu:*Đầu tư, nâng cấp, cải tạo hệ thống các phòng học, hệ thống hàng rào, chỉnh trang khuôn viên, chuẩn bị các nội dung đề nghị công nhận lại vào cuối năm 2019.

*\*Giải pháp:*

- Đang triển khai sửa chữa, sơn quét, thay thế hệ thống điện...cơ sở 2 từ nguồn chống xuống cấp của huyện; Triển khai xây dựng Nhà vệ sinh cơ sở 1, cơ sở 2, khu giáo dục thể chất...từ chương trình MTQG Nông thôn mới; Đồng thời triển khai tiếp nhận và xây dựng 02 tầng 6 phòng học ở khu vực Tây Hoàng từ nguồn hỗ trợ của Quỹ Cộng đồng phòng

chống thiên tai Miền Trung.

-Đầu tư nâng cấp công trường cơ sở 2 thành cơ sở chính; cải tạo, nâng cấp hàng rào 03 mặt của 02 cơ sở;

-Nâng cấp sân trường, đổ bê tông sân trường, sửa chữa, sơn quét cơ sở 1 thôn Đông Hồ.

### **3.3. Tiêu chí số 11. Hộ nghèo. Đạt vào cuối năm 2019.**

Đến nay, tổng số hộ nghèo trên địa bàn xã là 121 hộ(tỷ lệ 8,24%; hộ cận nghèo 122 hộ(8,3%). Trong đó, hộ nghèo thuộc đối tượng BTXH là 88 hộ(6%). Số hộ nghèo còn lại sau khi trừ hộ nghèo thuộc BTXH là 33 hộ(2,24%). Đến nay, tiêu chí này **ĐẠT**

#### **\*Giải pháp bền vững:**

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền sâu rộng trong cán bộ, đảng viên và nhân dân; nhằm tạo chuyển biến mạnh trong nhận thức của cán bộ, đảng viên và mọi tầng lớp nhân dân.

- Tiếp tục khảo sát nhu cầu học nghề, đào tạo nghề, XKLD. Tiếp tục phối hợp với Trung tâm GDTX-GDNN, Trường Cao đẳng cấp nghề khai giảng lớp đào tạo nghề cho lao động nông thôn.

- Tiếp tục đẩy mạnh và thực hiện tốt kế hoạch xuất khẩu lao động(đến tháng 10/2019 có 13 lao động đã xuất cảnh, đến cuối năm 2019 có 04 lao động xuất cảnh, có 11 lao động học nguồn, sẽ xuất cảnh tháng 3/2020). Tích cực vận động lao động thuộc hộ nghèo, cận nghèo tham gia XKLD để nâng cao thu nhập.

- Tích cực triển khai, tuyên truyền, hướng dẫn hộ nghèo, hộ cận nghèo tham gia vay vốn để phát triển kinh tế, vươn lên thoát nghèo. Tranh thủ các nguồn, dự án hỗ trợ sinh kế để cho vay vốn, khuyến nông và chuyển giao kỹ thuật, công nghệ vào sản xuất, giúp hộ nghèo nâng cao thu nhập, vươn lên thoát nghèo.

- Tập trung hỗ trợ hộ nghèo về mô hình hỗ trợ sinh kế chương trình 30A-mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững. Trong năm 2019, hỗ trợ 42 con bò giống cho 21 hộ nghèo, hộ cận nghèo(trong đó hộ nghèo 11 hộ) với kinh phí 500 triệu đồng và sẽ thoát nghèo, thoát cận nghèo cuối năm 2020.

- Hiện đang chỉ đạo tiếp nhận và hỗ trợ thực hiện chính sách hỗ trợ về nhà ở theo Quyết định số 48/2014/QĐ-TTg thụ hưởng dự án GCF cho 10 hộ nghèo; xây dựng nhà đại đoàn kết...; đề xuất hỗ trợ xây dựng, sửa chữa nhà cho đối tượng chính sách, tập trung các nguồn lực hỗ trợ cho các hộ để thoát nghèo theo từng năm.

#### **IV. KIẾN NGHỊ- ĐỀ XUẤT**

1. Để đảm bảo tiến độ đầu tư xây dựng hệ thống hạ tầng, phục vụ đầu các lô đất ở khu phố chợ vào đầu năm 2020, kính đề nghị UBND huyện tạo điều kiện về nguồn ngân sách để UBND xã tạm ứng để chi kinh phí hỗ trợ bồi thường cho các hộ dân tại khu quy hoạch Trung tâm phố chợ xã Quảng Thái khoảng 1,8 tỷ đồng.

2. Hiện nay Xã đang tiến hành chỉnh trang khu vực trung tâm xã, tuy nhiên kinh phí còn rất khó khăn, UBND xã kính đề nghị UBND huyện hỗ trợ một phần kinh phí để xã hoàn thành việc chỉnh trang.

3. Đề nghị UBND huyện tiếp tục quan tâm hỗ trợ xi măng cho các thôn đăng kí xây dựng đường bê tông xóm kiệt.

4. Trường Tiểu học Quảng Thái: Hiện nay, dãy phòng học của cơ sở 1 hiện đang xuống cấp, hệ thống hàng rào 3 mặt của 02 cơ sở; sân nền khuôn viên cơ sở 1 thấp trũng. Kính đề nghị UBND huyện quan tâm hỗ trợ nguồn chống xuống cấp để nâng cấp, sửa chữa, phục vụ công nhận trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2.

5. Kính đề nghị UBND huyện kiến nghị các cấp tiếp tục quan tâm, tiếp tục thực hiện chính sách hỗ trợ xây dựng, sửa chữa nhà ở cho đối tượng chính sách theo Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg để đảm bảo nhà ở an toàn cho người dân.

***Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện chương trình xây dựng Nông thôn mới trên địa bàn xã đến tháng 10/2019.***

***Nơi nhận:***

- UBND huyện;
- BCĐ xây dựng NTM huyện;
- Thường vụ Đảng uỷ;
- TT HĐND xã;
- CT, PCT UBND xã;
- Các thành viên BCĐ, BQL xã;
- Các ban ngành, đoàn thể cấp xã;
- Các thôn trên địa bàn xã;
- Lưu VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Lê Ngọc Bảo**

